

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HSST  
Ngày 16/6/2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phan Ngọc Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Minh;  
2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- **Thư ký phiên toà:** ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** bà Phạm Thị Phương Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/TLST - HS ngày 19 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

**Lại Thế L**, tên gọi khác không, sinh ngày 05/4/1984; nơi sinh: huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ G, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lại Xuân H (ông H được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì); con bà Phạm Thị C; vợ Hoàng Thị Thúy H1, con có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang chấp hành Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976, trú tại thôn X, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ( vắng mặt).

+ Bà Trần Thị D, sinh năm 1976, trú tại thôn X, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ( vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Quang H2, sinh năm 1986, trú tại tổ C, phố B, phường N, quận L, TP Hà Nội. ( vắng mặt)

+ Anh Bùi Sĩ T2, sinh năm 1990, trú tại thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình ( vắng mặt)

- + Anh Bùi Đức T3, sinh năm 1986, trú tại phố V, phường B, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)
- + Anh Phạm Văn L1, sinh năm 1992, trú tại xóm D, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)
- + Chị Lê Thị P, sinh năm 1984, trú tại khu phố C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)
- + Chị Hoàng Thị Thúy H1, sinh năm 1992, tổ G, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH S được thành lập ngày 20/02/2012, mã số doanh nghiệp B; kinh doanh nhiều ngành nghề; địa chỉ tại đường T, tổ F, phường N, thành phố T, do Lại Thế L là chủ tịch kiêm giám đốc đại diện theo pháp luật. Đến năm 2022, L mở thêm ngành nghề sản xuất phân bón nên đã lắp đặt 03 phễu nhập nguyên liệu, 02 băng chuyền, 01 máy trộn phân bón tại trụ sở công ty và thuê anh Nguyễn Quốc N, sinh năm 1985, trú tại xóm D, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, kỹ sư sinh học làm chuyên viên kỹ thuật, giám sát quá trình sản xuất phân bón (đến tháng 11/2023 anh N nghỉ việc). Sau khi lắp đặt máy móc và thuê anh N, L làm thủ tục xin cấp phép. Ngày 14/02/2022, Cục B1 – Bộ B1 cấp giấy chứng nhận số: 0359/GCN-BVTV-PB đủ điều kiện sản xuất phân bón. Ngày 24/02/2023, được Trung tâm B1 cấp giấy chứng nhận hợp quy đối với 07 sản phẩm phân bón, trong đó có phân bón Trung vi lượng VHN (MSPB:11452) theo quyết định số 0008.23.01/QĐCN-PBQG; ngày 09/5/2023 tiếp tục được Cục B1 ra Quyết định số 1049/QĐ-BVTV-PB về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam đối với 05 sản phẩm phân bón, trong đó có sản phẩm phân bón T4 vi lượng VHN (MSPB: 11452) với chỉ tiêu chất lượng đăng ký là C1 (C2): 14,3 %, M (M): 4,8%, Silic hữu hiệu ( $\text{SiO}_{2\text{hh}}$ ): 3%; Sắt (Fe): 9.786 ppm; Độ ẩm: 1%, sử dụng bón rải.

Sau khi được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón. Lại Thế L mua 01 máy khâu bao bì cầm tay, 01 dụng cụ in cầm tay, 01 cân đồng hồ loại 100kg, cuốc và xẻng để phục vụ sản xuất phân bón tại nhà xưởng của công ty. Ngày 03 và 29/5/2023 L nhập đất xít (hay còn gọi là đất cao lanh) của Công ty TNHH T5, địa chỉ tại xã M (nay là xã K, huyện Y); ngày 11 và 16/5/2023 L nhập bột màu Oxide sắt đỏ Y101 của Công ty H4, địa chỉ số D, phố G, Phường C, Quận Đ, thành phố Hà Nội; ngày 27 và 29/6/2023, L nhập đá 2x4 của Công ty TNHH một thành viên S1, địa chỉ số nhà C, hẻm B đường L, phố T, phường T, thành phố N (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình về nghiền thành bột; ngày 12/01/2024, Lương nhập bột Amoni Clorua Trung Quốc của chi nhánh công ty cổ phần V tại Hải Phòng, địa chỉ số A, đường B, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng và mua 200 kg bột Silic hữu hiệu ( $\text{SiO}_{2\text{hh}}$ ) với giá 20.000 đồng/kg trên mạng tập kết tại nhà xưởng. Sau đó, L thuê Công ty TNHH H5 trụ sở tại phường B, huyện M, tỉnh Hưng Yên do anh Trần Quang H2, sinh năm 1986 là giám đốc sản xuất vỏ bao bì phân bón.

Ngày 01/01/2024, L ký hợp đồng lao động thời hạn 01 năm, trả lương theo

ngày với anh Bùi Sĩ T2, sinh năm 1990, trú tại thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; anh Bùi Đức T3 sinh năm 1986, trú tại phố V, phường B, thành phố H, tỉnh Ninh Bình và anh Phạm Văn L1 sinh năm 1992, trú tại xóm D, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình làm việc tại xưởng sản xuất cho L.

Cùng ngày 01/01/2024, L đến đại lý kinh doanh phân bón của chị Lê Thị P, sinh năm 1984 trụ sở tại thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa chào hàng, giới thiệu sản phẩm phân bón. L cam kết với chị P phân bón đảm bảo chất lượng và được các cơ quan chức năng cấp phép sản xuất và kinh doanh trên toàn quốc. Chị P đồng ý mua 05 tấn phân bón Trung vi lượng V1 (MSPB: 11452) với giá 2.000.000 đồng/tấn để bán thử. Sau khi làm việc với chị P, L chỉ đạo anh T2, anh T3, anh L1 sản xuất 05 tấn phân bón T4 vi lượng VHN (MSPB: 11452) theo đúng tiêu chuẩn công bố. Chị P đã bán hết số phân bón trên cho khách và thanh toán tiền cho L. Thấy phân bón bán chạy ngày 01/3/2024, chị Lê Thị P ký hợp đồng với Lại Thế Lương: cho Công ty S gửi các loại phân bón trong đó có phân bón T4 vi lượng VHN (MSPB: 11452) ở kho của chị P để bán.

Nhận thấy loại phân bón T4 vi lượng VHN (MSPB: 11452) bán chạy nhưng nguyên liệu Silic hữu hiệu ( $\text{SiO}_{2\text{hh}}$ ) khó tìm mua và giá thành cao. L nảy sinh ý định làm giả phân bón T4 vi lượng VHN (MSPB: 11452) bằng cách thay thế thành phần Silic hữu hiệu ( $\text{SiO}_{2\text{hh}}$ ) bằng đất xít (đất cao lanh) có chứa chất Silic hữu hiệu nhưng hàm lượng rất ít hoặc cho thêm bột Amoniclơua để bán ra thị trường thu lời bất chính. Để tránh bị phát hiện L tiếp tục thuê anh Trần Quang H2 sản xuất vỏ bao bì màu trắng, trên bao bì có in: Phân bón T4 vi lượng VHN CON RỒNG ĐỎ, khối lượng tịnh 20 kg (vỏ bao trắng 20 kg); vỏ bao bì màu xanh, trên bao bì có in: PHÂN BÓN TRUNG VI LƯỢNG VHN, khối lượng tịnh 25kg (vỏ bao xanh 25 kg) nhưng không ghi thông số thành phần Silic hữu ( $\text{SiO}_{2\text{hh}}$ ) 3% như đăng ký tiêu chuẩn chất lượng. L tự đưa ra công thức phối trộn các nguyên liệu để sản xuất phân bón giả về chất lượng và không cho ai biết. L đã chỉ đạo anh T3 và T2 sử dụng cuốc, xẻng và cân đồng hồ loại 100kg để cân xác định khối lượng nguyên liệu rồi cấp vào 03 phễu nhập nguyên liệu; sau đó, vận hành băng chuyền và máy trộn đưa các nguyên liệu từ 03 phễu chạy qua băng chuyền thứ nhất đến máy trộn tạo ra các hạt phân bón thành phẩm, đẩy ra băng chuyền thứ hai để anh L1 cho vào bao và dùng máy khâu bao cầm tay khâu miệng bao lại rồi L dùng thiết bị in cầm tay in ngày sản xuất lên bao bì sản phẩm.

Trong thời gian từ ngày 01/4/2024 đến ngày 06/6/2024, L đã chỉ đạo anh T2, T3 và L1 sản xuất 11 lô phân bón T4 vi lượng VHN (MSPB:11452) giả về chất lượng được tổng cộng 45 tấn gồm 38 tấn có đặc điểm hạt phân màu đỏ đóng vào vỏ bao trắng 20 kg và 07 tấn hạt phân màu xanh đóng vào vỏ bao xanh 25 kg.

Sau khi sản xuất được 45 tấn phân bón giả về chất lượng trên, L tập kết tại xưởng của công ty và không lấy mẫu mang đi kiểm định chất lượng theo quy định. Đến ngày 08/6/2024, L chỉ đạo chị Hoàng Thị Thúy H1 (kế toán, thủ kho Công ty) làm thủ tục xuất kho 45 tấn phân bón Trung vi lượng VHN (MSPB: 11452) giả về chất lượng đã sản xuất rồi thuê anh Hồ Văn H3 sinh năm 2000, trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An điều khiển xe ô tô BKS 37C-337.49 chở đến gửi tại kho hàng của chị Lê Thị P theo hợp đồng số 01032024/HĐGPB/XH ngày 01/3/2024 để chị P bán quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường cho công ty. Chị P không biết phân

bón L gửi tại kho của mình là phân bón giả về chất lượng nên đã thỏa thuận với L mua 05 tấn phân bón với giá 2.000.000 đồng/01 tấn và thanh toán tiền sau khi hết hạn hợp đồng gửi kho ngày 31/12/2024. Tính đến ngày 13/6/2024, chị P đã bán 4,525 tấn (4.525 kg) phân bón Trung vi lượng V1 (MSPB:11452) với giá là 2.300 đồng/01 kg được tổng số tiền 10.408.000 đồng; bao gồm 49 bao trắng 25 kg tổng số 1.225 kg và 165 bao xanh 20 kg tổng số 3.300 kg. Trong đó bán cho bà Nguyễn Thị T1, 400 kg thu được tổng số tiền 920.000 đồng; bán cho bà Trần Thị D, 300 kg, thu được tổng số tiền 690.000 đồng; còn những khách hàng khác thì chị P không biết họ tên, địa chỉ cụ thể. Khối lượng 40,475 tấn phân bón còn lại gồm 34,7 tấn (34.700 kg) loại bao màu trắng in Phân bón T4 vi lượng VHN CON RỒNG ĐỎ, khối lượng tịnh 20 kg và 5,775 tấn (5.775 kg) loại bao màu xanh in Phân bón T4 vi lượng VHN, khối lượng tịnh 25 kg vẫn để tại kho hàng của chị P.

Ngày 13/6/2024, đoàn Thanh tra sở N1 (nay là Sở N2) tỉnh Thanh Hóa tiến hành thanh tra đột xuất tại hộ kinh doanh của chị Lê Thị P phát hiện trong kho có 40,475 tấn phân bón Trung vi lượng V1 (MSPB:11452) do công ty S sản xuất thì lấy mẫu của 11 lô phân bón (mỗi lô lấy 04 kg tổng 44 kg) để phân tích chất lượng. Kết quả thanh tra kết luận: 11/11 mẫu phân bón lấy tại hộ kinh doanh Lê Thị P vi phạm các chỉ tiêu về chất lượng trong đó có chỉ tiêu  $\text{SiO}_{2\text{hh}}$  thấp hơn 70% so với mức đăng ký, là hàng giả về chất lượng; khối lượng phân bón là 40,475 tấn, tổng giá trị lô hàng trên 90.000.000 đồng. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên ngày 23/7/2024, Thanh tra sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh N1 đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa để tiến hành kiểm tra, xác minh.

Ngày 05/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành niêm phong và giao cho chị Lê Thị P bảo quản 40.431 kg phân bón T4 vi lượng VHN (khối lượng còn lại sau khi đoàn Thanh tra lấy mẫu tổng 44 kg) theo Quyết định tạm giữ số 925/QĐ-ĐCSKT ngày 05/8/2024.

Ngày 12/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra yêu cầu định giá đối với 34.700 kg phân bón T4 vi lượng VHN Con rồng đỏ (MSPB 11452) và 5.775 kg phân bón T4 vi lượng VHN bao xanh. Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 29/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa kết luận: 34.700 kg phân bón T4 vi lượng VHN Con rồng đỏ (MSPB 11452) trị giá 69.400.000 đồng; 5.775 kg phân bón T4 vi lượng VHN bao xanh trị giá 11.550.000 đồng; tổng cộng là 80.950.000 đồng.

Ngày 16/8/2024, Cơ quan điều tra huyện T đã tiến hành thu mẫu của 11 lô phân bón để giám định, cụ thể: Phân bón T4 vi lượng VHN CON RỒNG ĐỎ, bao trắng 20 kg (MSPB: 11452) do công ty TNHH S2 và S sản xuất ngày 03/5/2024, 05/4/2024, 01/6/2024, 01/4/2024, 11/5/2024, 29/5/2024, 06/6/2024, 21/5/2024, 07/5/2024 và 01 lô không ghi ngày sản xuất; mỗi lô thu mẫu 03 kg niêm phong trong 02 túi, mỗi túi 1,5kg ký hiệu A1 đến A10. Lô PHÂN BÓN TRUNG VI LƯỢNG VHN bao xanh 25 kg (MSPB: 11452) do công ty TNHH S2 và S sản xuất ngày 07/5/2024 thu mẫu 03 kg niêm phong trong 02 túi, mỗi túi 1,5kg đều ký hiệu A11 (tổng thu mẫu 33 kg chia đều mỗi túi 1,5 kg niêm phong trong 22 túi). Sau đó gửi giám định 11 mẫu túi niêm phong ký hiệu từ A1 đến A11 theo Quyết định trưng cầu giám định số 979/QĐ-ĐCSKT ngày 20/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa và lưu kho 11 mẫu túi niêm phong ký hiệu từ A1 đến A11 còn lại. Tại Bản Kết luận giám định số 6396/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của V2, Bộ C3 kết luận:

| Ký hiệu mẫu | Tên chỉ tiêu(đơn vị) |              |               |                                      |       |
|-------------|----------------------|--------------|---------------|--------------------------------------|-------|
|             | Canxi Ca(%)          | Magie: MG(%) | Sắt: Fe (ppm) | Silic hữu hiệu (SiO <sub>2</sub> hh) | Độ ẩm |
| A1          | 12,2                 | 5,0          | 7.065         | < 0,10                               | 5,0   |
| A2          | 11,4                 | 4,7          | 13.887        | < 0,10                               | 5,2   |
| A3          | 15,4                 | 5,5          | 6.935         | < 0,10                               | 5,2   |
| A4          | 12,9                 | 5,8          | 9.394         | < 0,10                               | 4,6   |
| A5          | 13,9                 | 5,2          | 10.353        | < 0,10                               | 4,5   |
| A6          | 10,9                 | 4,5          | 9.589         | < 0,10                               | 4,7   |
| A7          | 14,0                 | 5,7          | 8.782         | < 0,10                               | 4,9   |
| A8          | 13,8                 | 6,3          | 7.118         | < 0,10                               | 4,6   |
| A9          | 12,9                 | 5,5          | 12.485        | < 0,10                               | 5,4   |
| A10         | 11,6                 | 4,7          | 10.723        | < 0,10                               | 5,2   |
| A11         | 15,4                 | 6,7          | 2.968         | < 0,10                               | 4,4   |

Ngày 02/10/2024, Cơ quan điều tra huyện T, tỉnh Thanh Hóa chuyển hồ sơ cùng toàn bộ vật chứng trên cho Cơ quan điều tra Công an thành phố T giải quyết theo thẩm quyền do xác định hành vi sản xuất hàng giả là phân bón xảy ra tại trụ sở công ty S thuộc tổ F, phường N, thành phố T.

Ngày 13/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T niêm phong 03 phễu nhập liệu, 01 máy trộn phân, 02 băng chuyền rồi giao cho Lại Thế L bảo quản theo quy định của pháp luật; ngày 15/02/2025, thu giữ 01 máy khâu bao bì cầm tay; 01 dụng cụ in cầm tay và 01 cân đồng hồ loại 100 kg do Lại Thế L tự nguyện giao nộp.

Ngày 20/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với 4,525 tấn phân bón Trung vi lượng V1 (MSPB: 11452) do công ty S sản xuất mà chị Lê Thị P đã bán lẻ. Bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 21/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T, tỉnh Ninh Bình kết luận: 4,545 tấn phân bón Trung vi lượng V1 (MSPB: 11452) trị giá là 9.050.000 đồng.

Ngày 01/4/2025, chị Lê Thị P đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N số tiền 8.798.000 đồng là tiền bán 4,525 tấn phân bón T4 vi lượng VHN giả về chất lượng sau khi chị P đã hoàn trả cho bà T1 920.000 đồng và bà D 690.000 đồng.

Tại công văn số 2848 ngày 09/12/2024 của Cục B1 trả lời: Tại khoản 8 Điều 2 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón quy định “ Phân bón giả về chất lượng là phân bón có một hoặc nhiều chỉ tiêu chất lượng chính chỉ đạt mức từ 70% trở xuống so với mức đăng ký trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam ( trừ chỉ tiêu chất lượng chính là vi sinh vật) ”

Quá trình điều tra, truy tố bị can Lại Thế L đã khai nhận toàn bộ hành vi

phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSTĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị can: Lại Thế L ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Sản xuất hàng giả là phân bón” theo điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 195 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- + Tuyên bố: bị cáo Lại Thế L phạm tội “Sản xuất hàng giả là phân bón”
- + Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 195; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lại Thế L từ 350.000.000đ đến 450.000.000đ
- + Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 máy khâu bao bì cầm tay kích thước (23x27x8)cm; 01 dụng cụ in cầm tay kích thước (13x6,5x4)cm; 01 cân đồng hồ, loại 100kg, kích thước (34,5x33x24)cm; 03 phễu nhập nguyên liệu bằng kim loại có chiều dài 4,5m, chiều rộng 1,47m và chiều cao 2,6m; 01 băng chuyền bằng kim loại có chiều dài 4,6m chiều rộng 0,8m nối từ phễu nhập nguyên liệu ra máy trộn; 01 máy trộn phân hình tròn bằng kim loại kích thước miệng máy rộng 1,95m, cao 2m; 01 băng chuyền bằng kim loại có chiều dài 3,8m, chiều rộng 0,8m nối từ máy trộn phân ra khu vực đóng bao bì sản phẩm và số tiền 8.798.000đ ( Tám triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng)

Tịch thu tiêu hủy: 40,4145 tấn phân bón Trung vi lượng V1 (MSPB: 11452) là phân bón giả.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27 tháng 5 năm 2025 và uỷ nhiệm chi lập ngày 30 tháng 5 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo cho rằng bị xét xử là đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Từ ngày 01/4/2024 đến 06/6/2024 tại Công ty TNHH S ở tổ F, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Lại Thế L đã chỉ đạo công nhân sản xuất 45 tấn phân bón Trung vi lượng VHN (MSPB:11452) giả có chỉ tiêu chất lượng Silic hữu hiệu ( $\text{SiO}_{2\text{hh}}$ ) dưới 0,10%, tương ứng với 3,33% Silic hữu hiệu ( $\text{SiO}_{2\text{hh}}$ ) đăng ký trong Quyết định số 1049/QĐ-BVTV-PB ngày 09/5/2023 công nhận sản phẩm phân bón T4 vi lượng

VHN (MSPB: 11452) lưu hành tại Việt Nam. Tổng trị giá 45 tấn phân bón T4 vi lượng VHN (MSPB:11452) giả nêu trên là 90.000.000 đồng.

Hành vi Sản xuất 45 tấn phân bón giả mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “ Sản xuất hàng giả là phân bón” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 195 của Bộ luật Hình sự.

**Điều 195. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, giống vật nuôi.**

1. Người nào sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, giống vật nuôi thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá từ 30.000.000 đồng đến dưới 150.000.000 đồng hoặc dưới 30.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Bản Cáo trạng số 26/CT– VKSTĐ ngày 19/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Lại Thế L về tội “ Sản xuất hàng giả là phân bón” là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước trong quản lý kinh doanh, xâm phạm đến lợi ích của người tiêu dùng, quyền được bảo hộ của các doanh nghiệp, các nhà sản xuất kinh doanh đúng đắn. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh bằng một bản án hình sự với mức hình phạt nghiêm khắc mới giúp bị cáo nhận thức được việc làm của mình và có tính phòng ngừa chung. Xong khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để áp dụng đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố để được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng giúp bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

[5] Trong vụ án còn có chị Lê Thị P đã cho Lại Thế L gửi 40 tấn và mua 05 tấn phân bón Trung vi lượng V1 (MSPB:11452) để bán lẻ: quá trình điều tra xác định chị P không biết Lại Thế L sản xuất phân bón giả về chất lượng nên chị P

không phạm tội. Tuy nhiên, chị P có hành vi bày bán phân bón T4 vi lượng VHN (MSPB:11452) mà trên vỏ bao bì không ghi thành phần Silic hữu hiệu ( $\text{SiO}_{2\text{hh}}$ ) 3% như Quyết định công nhận phân bón lưu hành số 1049/QĐ-BVTV-PB ngày 09/5/2023 của Cục bảo vệ thực vật là vi phạm quy định về nhãn hàng hóa; ngày 16/7/2024, Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh N1 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị P.

+ Đối với các anh Bùi Sĩ T2, Bùi Đức T3, Phạm Văn L1 là người trực tiếp sản xuất 45 tấn phân bón giả; chị Hoàng Thị Thúy H1 là kế toán, thủ kho công ty: quá trình điều tra xác định anh T2, T3, L1 là người làm thuê để lấy tiền công, làm việc theo chỉ đạo của L, không biết 45 tấn phân bón T4 vi lượng VHN (MSPB: 11452) sản xuất ra là hàng giả về chất lượng; chị H1 là kế toán và thủ kho công ty làm thủ tục xuất kho 45 tấn phân bón nêu trên cũng không biết đó là phân bón giả. Vì vậy, anh T2, anh T3, anh L1 và chị H1 không vi phạm pháp luật.

+ Đối với anh Hồ Văn H3 chở 45 tấn phân bón Trung vi lượng V1 (MSPB: 11452) giả về chất lượng từ trụ sở công ty S đến kho của chị Lê Thị P: quá trình điều tra xác định anh H3 chở thuê để lấy tiền công, khi chở không biết số phân bón là hàng giả về chất lượng. Vì vậy, anh H3 không vi phạm pháp luật.

+ Đối với anh Trần Quang H2 được L thuê sản xuất vỏ bao bì phân bón: quá trình điều tra xác định anh H2 không biết số vỏ bao bì L thuê sản xuất để đóng gói phân bón giả nên anh H2 không vi phạm pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: bà D và bà T1 sau khi mua phân bón T4 vi lượng VHN giả về chất lượng đã bán cho cây cối, hoa màu. Cây cối hoa màu không bị ảnh hưởng, chị P đã trả lại tiền mua phân bón giả cho bà T1 số tiền 920.000đ và bà D số tiền 690.000đ; bà T1 và bà D đã nhận tiền không có đề nghị gì, do đó không đặt vấn đề bồi thường giải quyết trong bản án.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Số vật chứng còn lại bao gồm: Đối với 40,4145 tấn phân bón Trung vi lượng V1 (MSPB: 11452) là phân bón giả không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; đối với 01 máy khâu bao bì, 01 dụng cụ in cầm tay, 01 cân đồng hồ loại 100kg, 03 phễu nhập nguyên liệu, 01 máy trộn phân, 02 băng chuyền và số tiền 8.798.000đ là phương tiện, vật chứng, tiền dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tỉnh N; Công an thành phố T. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[8] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được

quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 195; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

1. Tuyên bố bị cáo: Lại Thế L phạm tội “ Sản xuất hàng giả là phân bón”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lại Thế L số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng)

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 máy khâu bao bì cầm tay kích thước (23x27x8)cm; 01 dụng cụ in cầm tay kích thước (13x6,5x4)cm; 01 cân đồng hồ, loại 100kg, kích thước (34,5x33x24)cm; 03 phễu nhập nguyên liệu bằng kim loại có chiều dài 4,5m, chiều rộng 1,47m và chiều cao 2,6m; 01 băng chuyền bằng kim loại có chiều dài 4,6m chiều rộng 0,8m nối từ phễu nhập nguyên liệu ra máy trộn; 01 máy trộn phân hình tròn bằng kim loại kích thước miệng máy rộng 1,95m, cao 2m; 01 băng chuyền bằng kim loại có chiều dài 3,8m, chiều rộng 0,8m nối từ máy trộn phân ra khu vực đóng bao bì sản phẩm và số tiền 8.798.000đ ( Tám triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng)

+ Tịch thu tiêu huỷ: 40,4145 tấn phân bón Trung vi lượng V1 (MSPB: 11452) là phân bón giả.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27 tháng 5 năm 2025 và uỷ nhiệm chi lập ngày 30 tháng 5 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo Lại Thế L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm báo để bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp ;
- Chi cục THADS thành phố Tam Điệp;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Phan Ngọc Hà**